

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

-----oOo-----

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**9 THÁNG NĂM 2011**

**(Sau kiểm toán)**

30/09/2011

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2011

Đơn vị tính: Việt Nam đồng (VND)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2011	01/01/2011
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>230.378.322.889</b>	<b>241.037.666.168</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>7.139.450.134</b>	<b>31.528.658.579</b>
1. Tiền	111	4.1	7.139.450.134	11.315.343.598
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	20.213.314.981
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>4.2</b>	<b>100.415.669.616</b>	<b>151.964.915.929</b>
1. Phải thu khách hàng	131		50.305.654.917	89.650.617.666
2. Trả trước cho người bán	132		14.737.737.712	18.422.130.203
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		36.674.651.045	45.194.542.118
6. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(1.302.374.058)	(1.302.374.058)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>4.3</b>	<b>118.480.521.373</b>	<b>54.453.802.691</b>
1. Hàng tồn kho	141		118.480.521.373	54.453.802.691
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>4.4</b>	<b>4.342.681.766</b>	<b>3.090.288.969</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		840.038.538	234.899.337
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.492.639.693	1.333.930.289
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		37.440.450	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		972.563.085	1.521.459.343

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2011

Đơn vị tính: Việt Nam đồng (VND)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2011	01/01/2011
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>81.529.618.809</b>	<b>79.947.508.407</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>4.913.683.020</b>	<b>2.068.846.494</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	<b>4.5</b>	4.894.095.051	2.068.846.494
- Nguyên giá	222		7.857.754.060	4.613.602.870
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.963.659.009)	(2.544.756.376)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	<b>4.6</b>	19.587.969	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>4.7</b>	<b>802.108.000</b>	<b>802.108.000</b>
- Nguyên giá	241		802.108.000	802.108.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>4.8</b>	<b>70.670.245.695</b>	<b>70.670.245.695</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		70.410.245.695	70.410.245.695
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		260.000.000	260.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>4.9</b>	<b>5.143.582.094</b>	<b>6.406.308.218</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		291.871.607	118.387.184
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		4.851.710.487	6.287.921.034
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>311.907.941.698</b>	<b>320.985.174.575</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2011

Đơn vị tính: Việt Nam đồng (VND)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2011	01/01/2011
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>175.202.545.709</b>	<b>184.798.207.423</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>4.10</b>	<b>118.999.868.619</b>	<b>135.708.066.663</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		1.014.790.261	7.123.519.758
2. Phải trả người bán	312		20.419.989.180	41.048.408.048
3. Người mua trả tiền trước	313		31.039.761.752	15.836.396.408
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314		2.067.931.265	6.210.907.822
5. Phải trả người lao động	315		635.258.157	3.433.633.842
6. Chi phí phải trả	316		27.334.682.632	26.776.731.333
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		29.970.402.910	22.859.938.563
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		383.087.044	135.727.000
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		6.133.965.418	12.282.803.889
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>56.202.677.090</b>	<b>49.090.140.760</b>
4. Vay và nợ dài hạn	334	<b>4.11</b>	56.202.677.090	48.704.527.090
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	385.613.670
<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>136.705.395.989</b>	<b>136.186.967.152</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>136.705.395.989</b>	<b>136.186.967.152</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	<b>4.12</b>	80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		10.700.000.000	10.700.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		31.751.323.436	31.751.323.436
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		5.325.419.385	5.325.419.385
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	<b>4.13</b>	8.928.653.168	8.410.224.331
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ và sắp xếp Doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>311.907.941.698</b>	<b>320.985.174.575</b>

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2011  
Đơn vị tính: Việt Nam đồng (VND)

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	30/09/2011	01/01/2011
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Ngày 19 tháng 10 năm 2011

Kế toán trưởng

Nguyễn Hoàng Sơn

Tổng Giám đốc



Đào Huy Hòa

Đơn vị: Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng Tiền Giang  
Địa chỉ: Số 90, Đình Bộ Lĩnh, P.9 Tp. Mỹ Tho, Tiền Giang

Mẫu số B02-DN  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ 01/01/2011 đến 30/09/2011

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2011 đến 30/09/2011	Từ 01/07/2011 đến 30/09/2011	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/09/2010
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	130,049,670,782	26,546,053,471	103,503,617,311	135,923,900,054
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.26	812,288,493		812,288,493	109,444,875
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.27	129,237,382,289	26,546,053,471	102,691,328,818	135,814,455,179
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.28	121,571,496,247	25,617,600,499	95,953,895,748	100,371,545,128
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		7,665,886,042	928,452,972	6,737,433,070	35,442,910,051
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	3,276,238,089	291,380,543	2,984,857,546	5,308,425,668
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	VI.30	2,474,298,865	521,780,984	1,952,517,881	1,590,501,519
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		2,474,298,865	521,780,984	1,952,517,881	1,590,501,519
8. Chi phí bán hàng	24		922,019,983	229,728,163	692,291,820	3,532,171,081
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		6,844,247,695	1,696,736,346	5,147,511,349	8,718,917,293
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		701,557,588	(1,228,411,978)	1,929,969,566	26,909,745,826
11. Thu nhập khác	31		844,481,916	27,496,869	816,985,047	6,910,098,029
12. Chi phí khác	32		94,019,083	24,222,177	69,796,906	7,238,150,975
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		750,462,833	3,274,692	747,188,141	(328,052,946)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		1,452,020,421	(1,225,137,286)	2,677,157,707	26,581,692,880
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.31	595,609,022		595,609,022	8,676,506,316
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.32	1,436,210,547		1,436,210,547	(276,211,908)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng Tiền Giang  
Địa chỉ: Số 90, Đình Bộ Lĩnh, P.9 Tp. Mỹ Tho, Tiền Giang

Mẫu số B02-DN  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ 01/01/2011 đến 30/09/2011

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2011 đến 30/09/2011	Từ 01/07/2011 đến 30/09/2011	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/09/2010
1	2	3	4	5	6	7
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		(579,799,148)	(1,225,137,286)	645,338,138	18,181,398,472
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		(72)	(153)	81	2,273

Người lập  
(Ký, họ tên)

Đỗ Thanh Hồng

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Nguyễn Hoàng Sơn

Ngày 19 tháng 10 năm 2011

Giám đốc  
(Ký, đóng dấu)



Đào Huy Hòa

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/09/2011

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

CHỈ TIÊU		Mã số	Từ 01/01/2011 đến 30/09/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/09/2010
<b>I.</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01	1.452.020.421	26.581.692.880
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
-	Khấu hao tài sản cố định	02	418.902.633	245.050.577
-	Các khoản dự phòng	03	-	(619.798.425)
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.154.141.876)	(3.911.041.091)
-	Chi phí lãi vay	06	2.474.298.865	1.590.501.519
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	3.191.080.043	23.886.405.460
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09	50.683.949.328	19.135.399.862
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(64.026.718.682)	(13.201.048.023)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	8.372.880.932	(44.064.508.015)
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(778.623.624)	(364.390.311)
-	Tiền lãi vay đã trả	13	(2.474.298.865)	(1.590.501.519)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(4.971.848.786)	(5.774.227.971)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	548.896.258	-
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	(568.216.296)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	(9.454.683.396)	(22.541.086.813)
<b>II.</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(3.263.739.159)	(545.311.625)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	5.000.000.000
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(114.191.195)
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	1.522.385.500
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	823.289.007	5.129.480.178
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(2.440.450.152)	10.992.362.858



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/09/2011

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	- 20.400.000.000
2.	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	38.990.509.392 18.676.357.435
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(36.148.288.889) (16.946.641.611)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(1.452.800.000) (3.828.260.000)
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(13.883.495.400) -
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(12.494.074.897) 18.301.455.824</b>
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(24.389.208.445) 6.752.731.869</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>31.528.658.579 47.456.323.617</b>
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	- -
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>7.139.450.134 54.209.055.486</b>

Ngày 19 tháng 10 năm 2011

Kế toán trưởng



*Nguyễn Hoàng Sơn*

Tổng Giám đốc



*Đào Huy Hòa*

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/09/2011

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang, tên viết tắt là TICCO (gọi tắt là "Công ty"), được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 5303000020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu ngày 02/01/2004 và chứng nhận thay đổi lần thứ sáu ngày 28/09/2010.

Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng tương đương 8.000.000 cổ phần

Trụ sở đặt tại số 90 Đình Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Công ty có 03 (ba) đơn vị phụ thuộc và hạch toán kế toán phụ thuộc là: Xí nghiệp Cơ khí sửa chữa, Xí nghiệp kinh doanh Vật liệu xây dựng Ticco có trụ sở đặt tại 90 Đình Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang và Sàn giao dịch Bất động sản Ticco có trụ sở đặt tại 166 Ấp Bắc, phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

### 1.2 Ngành nghề hoạt động

Thi công các công trình thủy lợi: trạm bơm, cống, đập, đê, kè sông, kè biển các loại, hồ chứa nước và nạo vét rạch, kênh mương; Thi công xây dựng các công trình dân dụng; Thi công xây dựng các công trình công nghiệp; Thi công các công trình giao thông: cầu giao thông, cầu cảng, đường giao thông các loại, hệ thống cấp thoát nước; San lấp mặt bằng; Trung đại tu thiết bị, sửa chữa và đóng mới xà lan; Gia công các sản phẩm cơ khí, cửa công công trình thủy lợi; Sản xuất và kinh doanh bê tông tươi và các sản phẩm bê tông đúc sẵn; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh vật liệu xây dựng; Kinh doanh cát san lấp; Khai thác vận tải; Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: khu công nghiệp, khu dân cư, đường giao thông; Lập dự án các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi; Khảo sát thiết kế các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi; Tư vấn đấu thầu, giám sát; Môi giới bất động sản; Định giá bất động sản; Tư vấn bất động sản; Quảng cáo bất động sản; Đấu giá bất động sản; Quản lý bất động sản; Sản xuất các sản phẩm bằng vật liệu composite; Kinh doanh các sản phẩm bằng vật liệu composite; Thiết kế, sản xuất, chế tạo thiết bị nâng.

## 2. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 2.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/09/2011

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

### 2.2 Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ Kế toán Việt Nam theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính và thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài Chính.

Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Hình thức sổ kế toán: Nhật ký chung.

### 3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 3.1 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### 3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn thời hạn thu hồi không quá 3 tháng, khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

#### 3.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến, và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

#### 3.4 Các khoản phải thu và dự phòng phải thu khó đòi

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

Dự phòng phải thu khó đòi của Công ty được trích lập theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009. Theo đó, Công ty được phép lập dự phòng khoản thu khó đòi cho

*Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính*

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/09/2011

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

### 3.5 Tài sản cố định hữu hình

#### *Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình*

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### *Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình*

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

	Năm sử dụng
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc thiết bị	05 – 12
Phương tiện vận tải	06 – 10
Thiết bị và dụng cụ quản lý	03 – 06

### 3.6 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất do công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Bất động sản đầu tư của Công ty bao gồm quyền sử dụng đất lâu dài tại Quang Trung – Cái Cui, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, diện tích 125,5 m<sup>2</sup> và 103,5 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00462 và 00463 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ cấp ngày 30/11/2004.

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất lâu dài không tính khấu hao

### 3.7 Ghi nhận các khoản đầu tư tài chính dài hạn

#### *Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính*

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan.

#### *Phân loại các khoản đầu tư*

Nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết trong vốn chủ sở hữu của bên nhận đầu tư thì ghi nhận vào khoản đầu tư vào công ty con;

Nắm giữ từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết trong vốn chủ sở hữu của bên nhận đầu tư thì ghi nhận vào khoản đầu tư vào công ty liên kết;

Nắm giữ dưới 20% quyền biểu quyết trong vốn chủ sở hữu của bên nhận đầu tư thì ghi nhận vào khoản đầu tư dài hạn khác.

### 3.8 Ghi nhận chi phí trả trước

Chi phí trả trước có thời hạn trong 12 tháng hoặc chi liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn. Chi phí trả

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/09/2011

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

trước ngắn hạn được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê là 12 tháng.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm công cụ dụng cụ có giá trị lớn đã xuất dùng trong năm tài chính, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần quá lớn hoặc các chi phí tiếp thị, quảng cáo phát sinh trong giai đoạn trước khi Công ty đi vào hoạt động chính thức và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

### 3.9 Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới một (1) năm (hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên một (1) năm (hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là nợ dài hạn.

### 3.10 Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp như sau:

- Bảo hiểm xã hội được trích trên tiền lương cơ bản theo hợp đồng lao động, hạch toán vào chi phí hoạt động là 16% và trừ lương cán bộ công nhân viên 6%.
- Bảo hiểm y tế được trích trên lương cơ bản theo hợp đồng lao động, hạch toán vào chi phí hoạt động là 3% và trừ lương cán bộ công nhân viên 1,5%.
- Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương cơ bản theo hợp đồng lao động, hạch toán vào chi phí hoạt động là 1% và trừ lương cán bộ công nhân viên 1%.

Theo luật Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế, mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng tỷ lệ như đã nêu trên của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ.

### 3.11 Ghi nhận chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

### 3.12 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

***Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:***

*Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính*

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/09/2011

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:***

Được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

### ***Doanh thu hợp đồng xây dựng (Thuyết minh chính sách theo mẫu)***

Doanh thu được xác định khi Công ty xuất hóa đơn cho khách hàng theo 2 trường hợp:

- Khi có biên bản nghiệm thu hoàn thành và được khách hàng xác nhận cho từng giai đoạn của hợp đồng xây dựng;
- Căn cứ vào khối lượng công việc thực hiện hoàn thành theo tiến độ hợp đồng xây dựng.

***Doanh thu hoạt động tài chính:*** được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

### **3.13 Nguyên tắc ghi nhận giá vốn chuyển quyền sử dụng đất Khu dân cư Long Thạnh Hưng**

Giá vốn 1 m<sup>2</sup> đất chuyển nhượng tại Khu dân cư Long Thạnh Hưng được xác định theo giá ước tính bằng cách lấy tổng giá trị đầu tư ước tính bình quân của toàn bộ công trình Khu dân cư Long Thạnh Hưng chia cho tổng diện tích đất thương phẩm của Khu dân cư Long Thạnh Hưng, trong đó:

Tổng giá trị đầu tư bình quân của công trình Khu dân cư Long Thạnh Hưng được ước tính dựa trên đơn giá trúng thầu và các quyết định phê duyệt dự án. Tổng mức đầu tư

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/09/2011

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

ước tính của dự án đến thời điểm 30/09/2011 là 107.754.098.914 đồng, trong đó chi phí thực chi đến 30/09/2011 là 88.873.889.478 đồng.

Tổng diện tích đất thương phẩm là 124.492 m<sup>2</sup>;

Giá vốn 1 m<sup>2</sup> đất chuyển nhượng =  $\frac{107.754.098.914 \text{ đồng}}{124.492 \text{ m}^2} = 866.000 \text{ đồng/m}^2$

Tổng diện tích đất đã chuyển nhượng trong 09 tháng đầu năm 2011 là 3.205,50 m<sup>2</sup>.

### 3.14 Thuế

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 25%.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản, nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm. Tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 3.15 Các bên liên quan

Các bên coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các đơn vị sau đây được xem là các bên có liên quan:

#### Tên Công ty

Công ty TNHH MTV Xây dựng Ticco

Công ty TNHH MTV Bê tông Ticco

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Ticco An Giang

#### Mối quan hệ

Công ty con

Công ty con

Công ty con

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/09/2011

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

ước tính của dự án đến thời điểm 30/09/2011 là 107.754.098.914 đồng, trong đó chi phí thực chi đến 30/09/2011 là 88.873.889.478 đồng.

Tổng diện tích đất thương phẩm là 124.492 m<sup>2</sup>;

Giá vốn 1 m<sup>2</sup> đất chuyển nhượng =  $\frac{107.754.098.914 \text{ đồng}}{124.492 \text{ m}^2} = 866.000 \text{ đồng/m}^2$

Tổng diện tích đất đã chuyển nhượng trong 09 tháng đầu năm 2011 là 3.205,50 m<sup>2</sup>.

## 3.14 Thuế

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 25%.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản, nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm. Tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

## 3.15 Các bên liên quan

Các bên coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các đơn vị sau đây được xem là các bên có liên quan:

Tên Công ty	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Xây dựng Ticco	Công ty con
Công ty TNHH MTV Bê tông Ticco	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Ticco An Giang	Công ty con



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/09/2011

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>30/09/2011</u>	<u>01/01/2011</u>
Tiền mặt tại quỹ	1.045.197.136	2.897.309.103
Tiền gửi ngân hàng	6.094.252.998	8.418.034.495
Các khoản tương đương tiền	-	20.213.314.981
<b>Cộng</b>	<b><u>7.139.450.134</u></b>	<b><u>31.528.658.579</u></b>

**4.2 Các khoản phải thu ngắn hạn**

	<u>30/09/2011</u>		<u>01/01/2011</u>
Phải thu khách hàng	50.305.654.917	(a)	89.650.617.666
Trả trước cho người bán	14.737.737.712	(b)	18.422.130.203
Các khoản phải thu khác	36.674.651.045	(c)	45.194.542.118
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(1.302.374.058)	(d)	(1.302.374.058)
<b>Cộng</b>	<b><u>100.415.669.616</u></b>		<b><u>151.964.915.929</u></b>

**(a) Phải thu khách hàng, chủ yếu:**

Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	12.185.341.393
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40	6.763.061.900
Công ty TNHH MTV Xây Dựng TICCO	5.659.404.503
Ban Quản Lý Đầu tư Xây dựng Thủy Lợi 9	4.790.870.281
Khách hàng mua đất KDC Long Thạnh Hưng	4.976.085.055
Ban Quản Lý Dự Án Cải tạo kênh Ba Bò	3.543.715.200
Khách hàng mua đất KDC Mỹ Thạnh Hưng	2.575.577.000
Ban Quản Lý Dự Án Đầu Tư Xây Dựng TP. Long Xuyên	2.013.685.000
Khách hàng mua bê tông thương phẩm	1.620.776.759
Sở Nông Nghiệp & PTNT Trà Vinh	1.010.274.000
Công ty CP XDGT Thủy Lợi Kiên Giang	925.888.360

**(b) Trả trước cho người bán, chủ yếu:**

Công ty TNHH MTV Xây Dựng Tico	11.809.483.926
Công ty CP ĐT & XD Tico An Giang	253.473.000
Công ty SAGEL	115.496.500
Ông Trần Minh Hiếu	139.661.840

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/09/2011

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Ban bồi thường hỗ trợ & Tái định cư TX Gò Công	780.000.000
Xí nghiệp tư vấn thiết kế Cty CP Địa Ốc Tân Bình	165.588.000
Công ty CP Cơ Khí & Xây Lắp 276	717.858.000
Công ty TNHH KD & DV Tường An	192.683.900
Công ty TNHH MTV Sản Xuất Suối Tiên	107.500.000

### (c) Phải thu khác, chủ yếu:

Phải thu lợi nhuận từ các công ty con, trong đó :	23.824.251.699
+ Lợi nhuận của Công ty TNHH MTV Bê Tông	21.824.251.699
+ Lợi nhuận của Công ty CP Xây Dựng Ticco	2.000.000.000
Phải thu ông Huỳnh Phú Gia – Tiền góp vốn hộ	2.109.099.007
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ticco An Giang	4.267.067.790

### (d) Dự phòng các khoản nợ khó đòi sau:

Nợ phải thu khó đòi đến 30/09/2011 là **3.291.767.192**. Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng (1.302.374.058) cho các khách hàng sau:

Công ty CP ĐT & XD 40	368.611.375
Công ty CP XDGT Thủy lợi Kiên Giang	925.883.360
Ban QL các dự án ĐT & XD Công trình Giao thông Tiền Giang	7.879.323

### 4.3 Hàng tồn kho

	<u>30/09/2011</u>		<u>01/01/2011</u>
Nguyên vật liệu	206.149.879		331.122.745
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	117.939.502.786 (*)		53.423.124.901
Hàng hóa	334.868.708		699.555.045
<b>Cộng</b>	<b><u>118.480.521.373</u></b>		<b><u>54.453.802.691</u></b>

(\*) Bao gồm giá trị của các công trình xây dựng dở dang, chủ yếu:

KDC đường Trương Định nối dài	70.439.450.333
KDC Long Thạnh Hưng	32.697.629.754
Công trình hồ chứa nước Cù Chi	3.834.738.218
Công trình Khu nhà vườn huyện Tân Phước	2.515.153.000
Công trình Khu biệt thự mẫu Long Thạnh Hưng	1.454.246.476
Công trình cống Bình Lợi	1.429.085.129
Công trình cửa cống Rạch Bùn giai đoạn 2	1.146.849.675
Công trình cửa cống Tân An giai đoạn 3	743.240.882
Công trình kênh Phước Hòa	781.060.947

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/09/2011

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

KDC Mỹ Thạnh Hưng	664.833.275
KDC Tân Thạnh Hưng	560.180.800

Trong đó, Chi phí bù giá của Công trình công Bình Lợi phát sinh từ năm 2009 nhưng đến thời điểm phát hành báo cáo này vẫn chưa được chủ đầu tư nghiệm thu.

**4.4 Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>30/09/2011</u>		<u>01/01/2011</u>
Chi phí trả trước ngắn hạn	840.038.538	(a)	234.899.337
Thuế GTGT được khấu trừ	2.492.639.693		1.333.930.289
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	37.440.450		-
Tài sản ngắn hạn khác	972.563.085	(b)	1.521.459.343
<b>Cộng</b>	<b>4.342.681.766</b>		<b>3.090.288.969</b>

(a) Bao gồm:

Chi phí trả trước chi phí quảng cáo cho KDC Long Thạnh Hưng	158.717.070
Chi phí trả trước KDC đường Trương Định nổi dài	513.656.466
Khác (bao gồm chi phí dụng cụ, đồng phục, chi phí thuê mặt bằng)	167.665.002

(b) Tài sản ngắn hạn khác bao gồm:

Tạm ứng	840.981.715
Ký quỹ ngắn hạn	131.581.370

**4.5 Tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>					
<b>SDĐK</b>	<b>1.061.812.189</b>	<b>1.066.171.630</b>	<b>2.346.300.682</b>	<b>139.318.369</b>	<b>4.613.602.870</b>
Tăng trong kỳ	2.160.684.645	-	791.051.999	292.414.546	3.244.151.190
- Mua sắm	-	-	-	292.414.546	292.414.546
- XDCB	2.160.684.645	-	791.051.999	-	2.951.736.644
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
<b>SDCK</b>	<b>3.222.496.834</b>	<b>1.066.171.630</b>	<b>3.137.352.681</b>	<b>431.732.915</b>	<b>7.857.754.060</b>
<b>Hao mòn lũy kế</b>					
<b>SDĐK</b>	<b>918.467.721</b>	<b>302.249.443</b>	<b>1.207.136.248</b>	<b>116.902.964</b>	<b>2.544.756.376</b>
Tăng trong kỳ	65.595.977	101.883.426	213.603.419	37.819.811	418.902.633
Khấu hao	65.595.977	101.883.426	213.603.419	37.819.811	418.902.633
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
<b>SDCK</b>	<b>984.063.698</b>	<b>404.132.869</b>	<b>1.420.739.667</b>	<b>154.722.775</b>	<b>2.963.659.009</b>

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/09/2011

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Giá trị còn lại					
SDDK	143.344.468	763.922.187	1.139.164.434	22.415.405	2.068.846.494
SDCK	2.238.433.136	662.038.761	1.716.613.014	277.010.140	4.894.095.051
<b>Trong đó: Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng, bao gồm:</b>					
Nhà cửa, vật kiến trúc					789.665.410
Máy móc, thiết bị					188.294.545
Phương tiện vận tải					377.201.756
Thiết bị quản lý					112.682.005
<b>Cộng</b>					<b>1.467.843.716</b>
<b>Nguyên giá TSCĐ cầm cố, thế chấp:</b>					
Máy móc, thiết bị					542.529.103
Phương tiện vận tải					2.346.300.682
Thiết bị quản lý					125.706.332
<b>Cộng</b>					<b>3.014.536.117</b>
Và ước tính Quyền sử dụng đất hình thành trong tương lai tại phường 5 thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang bao gồm các nền nhà liên kế và nền biệt thự với tổng diện tích 44,158 m <sup>2</sup>					89.000.000.000
<b>Tổng Cộng</b>					<b>92.014.536.117</b>
<b>4.6 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>					<b>19.587.969</b>
Là chi phí sửa chữa văn phòng chưa hoàn thành.					
<b>4.7 Bất động sản đầu tư (Quyền sử dụng đất)</b>					
<b>Khoản mục</b>	<b>Số dư đầu kỳ</b>	<b>Tăng</b>	<b>Giảm</b>	<b>Số dư cuối kỳ</b>	
Nguyên giá	802.108.000	-	-	802.108.000	
Hao mòn lũy kế (*)	-	-	-	-	
<b>Giá trị còn lại</b>	<b>802.108.000</b>			<b>802.108.000</b>	
(*) Quyền sử dụng đất lâu dài không thực hiện trích khấu hao theo TT 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009.					
<b>4.8 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>					
		<b>30/09/2011</b>		<b>01/01/2011</b>	
Đầu tư vào công ty con		70.410.245.695	(a)	70.410.245.695	
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		260.000.000	(b)	260.000.000	
<b>Cộng</b>		<b>70.670.245.695</b>		<b>70.670.245.695</b>	

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/09/2011

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(a) Góp vốn vào các công ty con sau:

	Tỷ lệ góp vốn	Vốn góp thực tế
Công ty TNHH Một thành viên Bê tông Ticco	100,00 %	38.000.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Ticco	100,00 %	20.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ticco An Giang	62,05 %	12.410.245.695

(b) Vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Testco, giảm tỷ lệ sở hữu từ 80,77% xuống còn 20%, do đó Công ty Testco là Công ty con trong năm 2009 chuyển thành Công ty liên kết.

## 4.9 Tài sản dài hạn khác

	30/09/2011		01/01/2011
Chi phí trả trước dài hạn	291.871.607		118.387.184
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	4.851.710.487 (*)		6.287.921.034
<b>Cộng</b>	<b>5.143.582.094</b>		<b>6.406.308.218</b>

(\*) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	30/09/2011	01/01/2011
Số dư đầu kỳ	6.287.921.034	6.526.740.512
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	112.934.662	2.121.631.312
Khoản hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước	1.549.145.209	2.360.450.790
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>4.851.710.487</b>	<b>6.287.921.034</b>

## 4.10 Nợ ngắn hạn

	30/09/2011		01/01/2011
Vay và nợ ngắn hạn	1.014.790.261 (a)		7.123.519.758
Phải trả người bán	20.419.989.180 (b)		41.048.408.048
Người mua trả tiền trước	31.039.761.752 (c)		15.836.396.408
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.067.931.265 (d)		6.210.907.822
Phải trả người lao động	635.258.157		3.433.633.842
Chi phí phải trả	27.334.682.632 (e)		26.776.731.333
Phải trả, phải nộp khác	29.970.402.910 (f)		22.859.938.563
Dự phòng phải trả ngắn hạn	383.087.044 (g)		135.727.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.133.965.418 (h)		12.282.803.889
<b>Cộng</b>	<b>118.999.868.619</b>		<b>135.708.066.663</b>

(a) Là khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Tiền Giang theo Hợp đồng vay ngắn hạn hạn mức số 01/2010/HĐ ngày 04/11/2010. Hạn mức tín dụng 15.000.000.000 đồng

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/09/2011

(Thế hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động thi công công trình, gia công sửa chữa thiết bị.  
Khoản vay này được thế chấp bằng tài sản như sau:

Thế chấp bằng tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2010/HĐ ngày 04/11/2010,  
tài sản thế chấp theo giá trị định giá của Ngân hàng là 2.496.610.454 đồng.

Thế chấp Quyền sử dụng đất tại thửa số 90 Đình Bộ Lĩnh, P.9, TP. Mỹ Tho, Tỉnh TG  
theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 04/2010/HĐ ngày 04/11/2010.

**(b) Phải trả người bán** chủ yếu phải trả cho các nhà cung cấp sau:

Công ty TNHH MTV Xây Dựng Ticco	6.573.898.355
Công ty CP Đầu Tư & Xây Dựng Ticco An Giang	6.502.097.085
Công ty TNHH XD TM Vinh Quang	1.634.708.255
Công ty CP ĐT & XD Thủy Lợi Lâm Đồng	1.355.970.000
Công ty TNHH MTV Bê tông Ticco	1.007.032.895
Công ty CP Công Nghệ CN INTEC	850.853.333
Công ty Cơ Khí Công Trình Thủy 276	462.585.026
Công ty TNHH Hòa Điền	449.761.363
Công ty CP Bảo Hiểm Petrolimex	377.600.500
Công ty CP XD Công Trình Giao Thông Bến Tre	338.723.501
Công ty TNHH Xây dựng Hữu Quế	192.228.533
Công ty Nạo Vét Đường Thủy 2	182.461.000

**(c) Người mua trả tiền trước** chủ yếu là các khoản ứng trước của các khách hàng sau:

Khách hàng ứng trước tiền Khu dân cư Đường Trương Định	12.698.825.450
Ban Quản Lý Đầu tư Xây dựng Thủy Lợi 10	9.764.000.000
Sở Nông Nghiệp & PTNT Trà Vinh	4.509.260.000
Ban Quản Lý các dự án Xây dựng Công trình Tiền Giang	2.055.000.000
Sở Nông Nghiệp & PTNT An Giang	842.446.000

**(d) Thuế và các khoản phải nộp nhà nước** bao gồm:

Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.737.906.250
Thuế thu nhập cá nhân	329.025.015
Thuế khác	1.000.000

**(e)** Là khoản trích trước giá vốn hàng bán theo dự toán thi công cho dự án Khu Dân Cư Long Thạnh Hưng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/09/2011

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**(f) Các khoản phải trả khác chủ yếu bao gồm:**

Nhận trước tiền mua đất tại KDC Đường Trương Định của các cá nhân	18.159.797.130
Phải trả về cổ phần hóa	7.000.000.000
Công ty Phát triển Hạ tầng Khu Công Nghiệp	4.251.265.027

**(g) Dự phòng phải trả ngắn hạn chủ yếu bao gồm**

Dự phòng phải trả công trình Kênh Phước Xuyên 28	135.727.000
Bảo hành cửa cống Vàm Răng	55.617.398
Bảo hành cửa cống Bến Trề	41.507.955
Bảo hành cửa cống Tân An	35.463.038
Bảo hành cửa cống Rạch Bùn	21.735.855
Bảo hành cửa cống Rạch Sâu	20.316.993

**(h) Quỹ khen thưởng phúc lợi**

	<u>30/09/2011</u>	<u>01/01/2011</u>
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>12.282.803.889</b>	<b>6.151.794.407</b>
Tăng trong kỳ	146.000.000	7.787.562.974
Giảm trong kỳ	(6.294.838.471)	(1.656.552.492)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>6.133.965.418</b>	<b>12.282.803.889</b>

**4.11 Vay và nợ dài hạn**

	<u>30/09/2011</u>		<u>01/01/2011</u>
Vay dài hạn	52.655.477.090	(a)	43.704.527.090
Nợ dài hạn	3.547.200.000	(b)	5.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>56.202.677.090</b>		<b>48.704.527.090</b>

**(a) Vay dài hạn** bao gồm các khoản vay tại các Ngân hàng theo các hợp đồng sau:

	<b>Mục đích vay</b>	<b>Tài sản thế chấp</b>	<b>Dư nợ đến 30/09/2011</b>
Ngân hàng Phát triển nhà ĐBSCL chi nhánh Tiền Giang	Thực hiện dự án KDC Long Thạnh Hưng và Công trình đường Trương Định nối dài	Tài sản hình thành từ vốn vay	28.800.000.000
Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Tiền Giang	Vốn đầu tư đường giao thông KDC Long Thạnh Hưng	GCNQSDĐ số AL 153971 và AN 780852	1.568.635.000
Quỹ ĐT & PT Tiền Giang	Nhận chuyển nhượng đất UBND xã Gò Công	QSDĐ tại khu phố 12B, TP. Mỹ Tho	15.250.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/09/2011

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Ngân hàng ĐT & PT Tiền Giang	Mua 02 tàu hút bùn	TS hình thành từ vốn vay	7.036.842.090
			<b>52.655.477.090</b>

**(b) Nợ dài hạn**

Nợ thuê tài chính của Công ty cho thuê tài chính II Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo Hợp đồng cho thuê tài chính không hủy ngang số 050/2007/HĐTTC ngày 08/03/2007 và Phụ lục hợp đồng cho thuê tài chính số 050/2007/PI-HĐTTC ngày 27/07/2008. Tài sản cố định thuê tài chính của khoản thuê này đã bàn giao cho Công ty TNHH Một thành viên Bê tông Ticco sử dụng.

**4.12 Vốn chủ sở hữu**

Đến thời điểm 30/09/2011, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ theo giấy phép kinh doanh.

**Cổ phiếu** (Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000)

	<u>30/09/2011</u>	<u>01/01/2011</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.000.000	8.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.000.000	8.000.000
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	8.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.000.000	8.000.000

**4.13 Lợi nhuận chưa phân phối**

Lợi nhuận lũy kế đến ngày 01/01/2011	8.410.224.331
Điều chỉnh tăng lợi nhuận năm 2010 do thay đổi tỷ lệ phân phối các quỹ công ty	3.148.227.985
<i>Quỹ phúc lợi</i>	2.750.508.588
<i>Thù lao của Hội đồng quản trị</i>	397.719.397
Lỗ phát sinh giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến 30/09/2011	(579.799.148)
Phân phối lợi nhuận	2.050.000.000
<i>Trích bổ sung cổ tức năm 2010 cho cổ đông</i>	2.050.000.000
Lợi nhuận lũy kế đến ngày 30/09/2011	<u>8.928.653.168</u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/09/2011

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**5.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ 01/01/2011 đến 30/09/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/09/2010
Tổng doanh thu	130.049.670.782	135.923.900.054
Giảm giá hàng bán	812.288.493	109.444.875
Doanh thu thuần bao gồm:	129.237.382.289	135.814.455.179
+ Doanh thu hợp đồng xây dựng	104.164.078.331	70.149.656.743
+ Doanh thu kinh doanh bất động sản	6.113.416.800	56.514.500.249
+ Doanh thu bán vật liệu	7.639.994.724	5.624.715.843
+ Doanh thu Xí nghiệp Cơ khí Sửa chữa	11.314.346.980	3.525.582.344
+ Doanh thu khác	5.545.454	-

**5.2 Giá vốn hàng bán**

	Từ 01/01/2011s đến 30/09/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/09/2010
Giá vốn công trình xây dựng	102.355.919.464	66.747.553.061
Giá vốn kinh doanh bất động sản	2.671.239.662	25.816.429.920
Giá vốn vật liệu	6.946.576.464	5.035.244.646
Giá vốn Xí nghiệp Cơ khí Sửa chữa	9.597.760.657	2.772.317.501
<b>Cộng</b>	<b>121.571.496.247</b>	<b>100.371.545.128</b>

**5.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Từ 01/01/2011 đến 30/09/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/09/2010
Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi trái phiếu	1.512.359.546	4.361.449.211
Lãi nhượng bán cổ phần	-	178.945.500
Lãi cho vay	973.869.536	716.221.972
Cổ tức	790.009.007	51.808.985
<b>Cộng</b>	<b>3.276.238.089</b>	<b>5.308.425.668</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/09/2011

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**5.4 Chi phí tài chính**

	Từ 01/01/2011 đến 30/09/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/09/2010
Chi phí lãi vay	2.474.298.856	1.590.501.519
<b>Cộng</b>	<b>2.474.298.856</b>	<b>1.590.501.519</b>

**5.5 Chi phí bán hàng**

	Từ 01/01/2011 đến 30/09/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/09/2010
Chi phí nhân viên bán hàng	444.772.320	1.160.749.699
Chi phí dụng cụ bán hàng	36.304.101	81.791.432
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.023.614	29.711.860
Chi phí bằng tiền khác	422.919.948	2.259.918.090
<b>Cộng</b>	<b>922.019.983</b>	<b>3.532.171.081</b>

**5.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Từ 01/01/2011 đến 30/09/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/09/2010
Chi phí lương nhân viên	2.838.066.428	4.376.122.153
Chi phí vật liệu quản lý	450.869.143	609.366.164
Chi phí đồ dùng văn phòng	138.044.424	65.032.237
Chi phí khấu hao	334.668.507	216.921.009
Thuế, phí và lệ phí	166.391.550	281.623.853
Hoàn nhập chi phí dự phòng	-	(596.614.425)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	859.672.588	408.807.760
Chi phí bằng tiền khác	2.056.535.055	3.357.658.542
<b>Cộng</b>	<b>6.844.247.695</b>	<b>8.718.917.293</b>

**5.7 Thu nhập khác**

	Từ 01/01/2011 đến 30/09/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/09/2010
Chênh lệch từ góp vốn bằng tài sản	-	1.406.504.589
Thu nhập từ bán cù trâm	-	4.478.270.164
Xử lý công nợ	806.944.358	-
Thu bồi thường, phạt vi phạm	-	958.487.763
Thu nhập khác	37.537.558	66.835.513
<b>Cộng</b>	<b>844.481.916</b>	<b>6.910.098.029</b>

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/09/2011

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**5.8 Chi phí khác**

	Từ 01/01/2011 đến 30/09/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/09/2010
Giá trị còn lại của TSCĐ góp vốn	-	1.409.833.162
Xử lý giá trị vật tư thiếu so với kiểm kê	30.305.472	-
Phạt vi phạm	-	395.899.373
Chi phí bán cừ tràm	-	4.478.270.164
Chi phí bồi thường sạt lở kè Hiệp Thạnh	-	953.197.063
Chi phí khác	63.713.611	951.213
<b>Cộng</b>	<b>94.019.083</b>	<b>7.238.150.975</b>

**5.9 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chỉ tiêu	Hoạt động SXKD và hoạt động khác	Hoạt động chuyển quyền sử dụng đất	Cộng
Lợi nhuận trước thuế TNDN từ ngày 01/01/2011 đến 30/09/2011	(857.265.218)	2.309.285.639	1.452.020.421
Các khoản làm tăng thu nhập tính thuế	503.531.138	25.506.250	529.037.388
Chi phí không hợp lý hợp lệ	503.531.138	25.506.250	529.037.388
Các khoản làm giảm thu nhập tính thuế	823.289.007		823.289.007
Cổ tức được chia từ các công ty con và công ty liên kết	823.289.007		823.289.007
<b>Thu nhập chịu thuế TNDN</b>	<b>(1.177.023.087)</b>	<b>2.334.791.889</b>	<b>1.157.768.802</b>
Thuế TNDN theo thuế suất 25%	(*) 11.911.050	583.697.972	595.609.022
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>11.911.050</b>	<b>583.697.972</b>	<b>595.609.022</b>
Thuế TNDN hoãn lại phát sinh	-	(112.934.662)	(112.934.662)
Thuế TNDN hoãn lại hoàn nhập	-	1.549.145.209	1.549.145.209
<b>Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>-</b>	<b>1.436.210.547</b>	<b>1.436.210.547</b>

(\*) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tạm nộp từ lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh của 06 tháng đầu năm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/09/2011

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

## 6. THÔNG TIN KHÁC

### 6.1 Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

#### Các giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Quan hệ	Nội dung giao dịch	Số tiền
Công ty TNHH MTV Xây dựng Ticco	Công ty con	- XNVLXD bán vật tư	2.550.710.319
		- XNCKSC gia công	559.704.360
		- CP bảo lãnh dự thầu	305.701.123
		- Khối lượng công trình nghiệm thu	69.660.435.311
Công ty TNHH MTV Bê tông Ticco	Công ty con	- Bán vật liệu xây dựng	3.312.955.754
		- Khối lượng công trình nghiệm thu	34.236.152
		- Mua ống cống	1.007.032.895
		- Thuê thiết bị	5.745.000
		- XNCK gia công, sửa chữa	460.749.243
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Ticco An Giang	Công ty con	- Cổ tức được chia	642.500.000
		- Chi phí bảo lãnh dự thầu	107.998.812
		- Lãi chậm trả phải thu	937.352.869
		- Khối lượng công trình nghiệm thu	27.533.353.883

#### Số dư với các bên liên quan

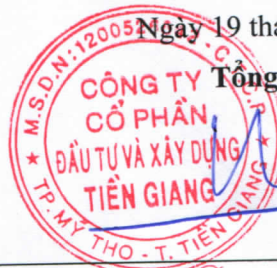
Bên liên quan	Quan hệ	Nội dung giao dịch	Số dư ngày 30/09/2011
Công ty TNHH MTV Xây dựng Ticco	Công ty con	- Phải thu khách hàng	5.659.404.503
		- Phải thu lợi nhuận nộp về	2.000.000.000
		- Phải thu khác (TK 138)	253.550.819
		- Trả trước khối lượng công trình	11.809.483.926
		- Phải trả khối lượng công trình nghiệm thu	6.573.898.355
Công ty TNHH MTV Bê tông Ticco	Công ty con	- Phải thu khách hàng	12.185.341.393
		- Phải trả thương mại	1.007.032.895
		- Phải trả khác	21.824.251.699
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Ticco An Giang	Công ty con	- Phải thu khác (Nợ gốc và lãi vay)	4.267.067.790
		- Phải trả thương mại	6.502.097.085
		- Ứng trước khối lượng thi công	253.473.000

Kế toán trưởng

*Nguyễn Hoàng Sơn*

Ngày 19 tháng 10 năm 2011

Tổng Giám đốc



*Đào Huy Hòa*

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính